TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2019/HSST Ngày 29/3/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Đăng Huấn
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Minh S - TAND Huyện Q.
- Đại diện VKSND Huyện Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyênết - KSV.

Ngày 29/3/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 01/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 9 tháng 8 năm 1992, tại: thôn M, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn M, xã T, Huyện Q, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; Vợ và con: Chưa; Tiền án, tiền sự; Không; Bị tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 10/12/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

2.Nguyễn văn H, sinh năm 1967, tại: thôn M, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn M, xã T, Huyện Q, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn X) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; Vợ Nguyễn Thị Đông, sinh năm 1965; Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự; Không. Bị tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 29/11/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Thị T , sinh ngày 10 tháng 3 năm 1973, tại thôn T, xã L, Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã L, Huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1943 (Đã chết); Chồng là Trần Mạnh H, sinh năm 1969; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993,

nhỏ sinh năm 1997. Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 10/2018/HSST, ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân Huyện Đan Phượng xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Chưa được xóa án tích; Bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 10/12/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa;

4. Lê Văn V, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1990, tại: thôn V, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn V, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Xuân, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1966; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 104/2012/HSST ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân Huyện Q xử phạt 3 tháng 6 ngày tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 10/12/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

5. Đỗ Văn B, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1966, tại Đội 4, thôn B, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: Đội 4, thôn B, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Kiều Thị L, sinh năm 1929; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Con: Có 05 người con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 48/2010/BSST ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân Huyện Q xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc đã được xóa án tích

Ngày 05/8/2015 bị Công an đồn Đông Hòa Phú - Công an Huyện Q xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đồng về hành vi Đánh bạc, Đỗ Văn B đã nộp tiền phạt ngày 19/11/2015. Bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 26/11/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Thế Y, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990, tại thôn V, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn V, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970; Vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

7. Nguyễn Xuân S, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1981, tại: thôn Ro, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Ro, xã T, Huyện Q, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ là Đặng Thị Bích N, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự; Không. Bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 30/11/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại,có mặt.

8. Nguyễn Văn N, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990, tại thôn T, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã N, Huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1968; Vợ là Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 27/11/21018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm1992 ở Thôn M, xã T, Huyện Q, TP Hà Nội rủ Nguyễn Thị A, sinh năm 1973 ở thôn Tô xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Hà Nội và Nguyễn Xuân S, sinh năm 1981 ở Thôn Ro, xã T, Huyện Q, Hà Nội tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại gia đình T, thì mọi người đồng ý. Lúc này T chuẩn bị bát, đĩa sứ và cắt 04 quân vị từ vỏ Bo thuốc lá VinataBa rồi trải chiếu và thảm vải xuống gian bếp, xóc cái để mọi người đánh bạc. Sau đó Nguyễn văn H, sinh năm 1967 ở thôn M, xã T, Huyện Q, Hà Nội vào và cùng tham gia đánh bạc. Tiếp đó có Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; Nguyễn Thế Y, sinh năm 1990, Lê Văn V, sinh năm1990 đều ở xã Nghĩa Hương, Huyện Q, Hà Nội; Đỗ Văn B, sinh năm 1966, ở Thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, Huyện Q, Hà Nội đến và cùng tham gia đánh bạc. Do không mang theo tiền nên N và Y đã cầm cố chiếc xe máy Honđa Airblade BKS:29V7-16856 do trước đó N mượn của Kiều Xuân Hiếu, sinh năm 1998 thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, Huyện Q, Hà Nội cho H lấy sối tiền là 10.000.000đồng. Khi giao tiền H đã cất tiền lãi 500.000đồng và chỉ đưa cho Y số tiền là 9.500.000đồng để đánh bạc. Quá trình các đối tượng tham gia đánh bạc không có ai canh gác, cảnh giới.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: T đã sử dụng nhà ở của gia đình cho các bị can tham gia đánh bạc để thu lời bất chính được 250.000đồng. T đã chuẩn bị bát, đĩa, cắt 04 quân vị bằng vỏ thuốc lá VinataBa rồi trải chiếu và thảm vải ra gian bếp, xóc cái để mọi người đánh bạc, khi tham gia đánh bạc. T mang theo số tiền 1.000.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng số tiền là 3.450.000đồng. Khi cơ quan Công an bắt quả tang hành vi đánh bạc thì T đã bỏ chạy và mang theo số tiền 4.700.000đồng, nếu không bị bắt thì T tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Ngày 23/11/2018 T đến Công an Huyện Q đầu thú, ngày 22/01/2019 đã tự giao nộp số tiền trên và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân.

- **Nguyễn Văn H** nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 29 V7-16856 cho Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế Y với giá 10.000.000đồng, tuyên nhiên H đã cắt tiền lãi là 500.000đồng và chỉ đưa cho Y số tiền 9.500.000đồng để N, Y tham gia đánh bạc. H sử dụng 700.000đồng tham gia đánh bạc và thua hết.

- **Nguyễn Xuân S** mang theo 3.000.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc S nộp tiền phế cho T là 100.000đồng và thắng được số tiền là 1.000.000đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền trên người S là 4.000.000đồng. Nếu không bị bắt S tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc.

- **Nguyễn Thị A** mang theo số tiền 1.700.000đồng gửi Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000đồng để mua thuốc và đổ xăng xe máy cho H hết số tiền là 30.000đồng. Còn lại số tiền 670.000đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đã nộp tiền phế cho T là 50.000đồng và thắng số tiền là 550.000đồng. Khi bị bắt giữ thu trên người A 1.220.000đồng. Nếu không bị bắt thì A tiếp tục sử dụng số tiền đó để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000đồng gửi H, thì A không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Đỗ Văn B** mang theo số tiền 450.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc B thắng số tiền là 3.000.000đồng. Khi bị bắt giữ thì B vứt hết số tiền 3.450.000đồng vào chiếu bạc. Nếu không bị bắt thì tiếp tục sử dụng số tiền nêu trên để đánh bạc.

- **Nguyễn Văn N** khi đến nhà H để đánh bạc thì không mang theo tiền, N và Y đã cầm cố chiếc xe máy Honda Airblade BKS:29 V7 - 16856 do trước đó N mượn của Kiều Xuân Hiếu, sinh năm 1998 ở thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, Huyện Q, Hà Nội cho Nguyễn Văn H để lấy tiền tham gia đánh bạc. Sau đó N được Y đưa cho số tiền 500.000đồng để đánh bạc và thua hết số tiền trên.

- **Lê Văn V** khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền là 1.300.000đồng sử dụng để đánh bạc, ngoài ra V có cho Lê Văn Anh số tiền là 200.000đồng. Quá trình đánh bạc thắng số tiền 1.950.000đồng. Khi bị bắt giữ đã vứt hết số tiền 3.250.000đồng vào chiếu bạc. Nếu không bị bắt thì tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc.

- **Nguyễn Thế Y** khi đến nhà H để đánh bạc không mang theo tiền.Y và N đã cầm cố chiếc xe máy Honda Airblade BKS:29 V7-16856 của N điều khiển trước đó cho H để lấy tiền đánh bạc. Sau đó H đưa cho Y số tiền 9.500.000đồng. Y nhận số tiền trên và đưa cho N 500.000đồng để đánh bạc, còn lại 9.000.000đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Y đã nộp tiền phế cho T là 100.000đồng và thua hết số tiền còn lại.

Số tiền thu trên chiếu bạc là 6.700.000đồng trong đó thu của Đỗ Văn B 3.450.000đồng, Lê Văn V 3.250.000đồng. Tổng số tiền thu trên người các đối tượng khi bắt quả tang là: 7.620.000 đồng trong đó của Nguyễn Xuân S 4.000.000đồng, Nguyễn Thị A 1.220.000đồng…

Tổng có 08 đối tượng tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 16.620.000đồng, trong đó có 250.000đồng là tiền T thu lời bất chính từ việc cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại gia đình mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá VinataBa một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 tấm thảm vải kẻ caro vuông màu trắng, nâu;

- Số tiền thu được tại chiếu bạc: 6.700.000đồng; Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 7.620.000đồng.

- T tự giao nộp số tiền 4.700.000đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc mang theo khi bỏ chạy, trong đó có 250.000đồng là tiền thu lời bất chính.

- H tự giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu S đỏ trắng, BKS: 29 V7 - 16856 (*số máy: JF4GE 4145452, số khung: RLHJF4603DY281106*). Cơ quan CSĐT Công an Huyện Q đã xác minh làm rõ chủ sở hữu là chị Kiều Thị H, sinh năm1995, ở thôn D, xã Đ, Huyện Q, Hà Nội và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Hoàn.

- Đối với số tiền của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A, Lê Văn C không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cơ quan Công an Huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại lại cho Nguyễn Văn H số tiền 1.200.000đồng, trả lại cho Nguyễn Thị A số tiền 1.000.000đồng, trả lại cho Lê Văn B số tiền là 200.000đồng.

Cáo trạng số 12/ CT-VKSQO ngày 25/02/2019 của VKSND Huyện Q truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân S; Lê Văn V; Đỗ Văn B; Nguyễn Thị A; Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Y về tội: Đánh bạc, theo khoản 1, Điều 321 của bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát Huyện Q luận tội giữ nguY quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân S; Lê Văn V; Đỗ Văn B; Nguyễn Thị A; Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Y phạm tội: Đánh bạc

Áp dụng khoản 1, điều 321; điểm i, s, khoản 1và 2, điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt **Nguyễn Văn T** từ 12 -> 15 tháng tù. Thời gian tù được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 12/12/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Văn H** từ 09 -> 12 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 10/12/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, điều 51; Điểm h điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Thị A** từ 09 -> 12 tháng.Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 10/12/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Lê Văn V** từ 07 -> 08 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 12/12/2018.

Áp dụng khoản 1điều 321, điểm s, khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Đỗ Văn B** từ 06 -> 07 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 26/11/2018.

Áp dụng khoản 1điều 321, điểm i, s, khoản 1 và 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Thế Y** từ 07 -> 08 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 -> 16 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i,s, khoản 1 và 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt **Nguyễn Xuân S** từ 06 -> 07 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s, khoản 1 và 2 điều 51; Điều 36của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: **Nguyễn Văn N** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.620.000đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)*. Tịch thu tiêu hủy 01đĩa sứ; 01 bát sứ đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá VinataBa một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếu cói cũ; 01 tấm vải kẻ crô vuông màu trắng nâu. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát Huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an Huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi ,quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên Toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ khẳng định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/11/2018 tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn M, xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội các đối tượng Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân S; Lê Văn V; Đỗ Văn B; Nguyễn Thị A; Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Y có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh " Xóc đĩa". Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc, thì bị Công an Huyện Q, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra vụ án đã xác định số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc là 16.620.000đồng. Trong đó số tiền T thu lợi bất chính từ việc cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại gia đình là 250.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có đồng phạm HĐXX phân tích đánh gia vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò chính là chủ nhà khởi sướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm phương tiện, dụng cụ và trực tiếp cầm cái xóc để các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, thu tiền lời bất chính, tích cực thực hiện tội phạm. Bị cáo H là chủ nhà đã có hành vi tín dụng cho Y và N cầm xe máy lấy tiền 10.000.000đồng để đánh bạc đồng thời cũng trực tiếp tham gia đánh bạc giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo S, A, B, N, V giữ vai trò đồng phạm thực hiện tội phạm. Do vậy cần phải đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Bị cáo T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án , tiền sự, thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình để giảm một phần hình phạt

cho bị cáo. Bị cáo giữ vai trò chính là chủ nhà, khởi sướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm phương tiện, dụng cụ và trực tiếp cầm cái xóc để các đối tượng đánh bạc sát phạt tiền tại nhà mình, thu tiền lời bất chính, tích cực thực hiện tội phạm. Đây là một tụ thường xuY tổ chức đánh bạc dư luận nhân dân rất bức xúc ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, chính quyền địa phương đã có văn bản báo cáo cơ quan pháp luật xử lý để ổn định tình hình trật tự trị an trên đại bàn xã T, Huyện Q, thành phố Hà Nội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuyên nhiên bị cáo H là chủ nhà đã có hành vi tín dụng cho Y và N cầm xe máy lấy số tiền 10.000.000đồng để dùng vào việc đánh bạc tại nhà đồng thời cũng trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, xét cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị A thành khẩn khai báo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Có 01 tiền án ngày 20/3/2018 bị TAND Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội coi thường pháp luật. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Đối với bị cáo Lê Văn V thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 104/2012/HSST, ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân Huyện Q, xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội Đánh bạc, đã xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản than để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật, coi thường kỷ cương pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng để đánh bạc ít nhất so với các bị cáo khác trong vụ án để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 48/2010/HSST, ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân Huyện Q, xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, đã xóa án tích. Ngày 05/8/2015 Bị Công an Huyện Q xử phạt hành chính phạt tiền 2.000.000đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp tiền ngày 19/11/2015. Các bị cáo A, V, B đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản than để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật, coi thường kỷ cương pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo riêng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo S, N, Y có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Y sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Các bị

cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 2, điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng nhân đạo của chính sách pháp luật được cải tạo tại địa phương cũng đủ để trở thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Số tiền 16.620.000đồng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xét tịch thu tiêu hủy 01đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuố lá VinataBa một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếu cói cũ; 01 tấm vải kẻ carô vuông màu trắng nâu.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên. Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân S; Lê Văn V; Đỗ Văn B; Nguyễn Thị A; Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Y phạm tội: Đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i,s khoản 1 và 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 12** *(Mười hai)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 12/12/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt : **Nguyễn Văn H 09** *(Chín)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 12/12/2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, Điều 51;Điểm h, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Nguyễn Thị A 09** *(Chín)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 10/12/2018.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Lê Văn V 08** *(Tám)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 12/12/2018.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Đỗ Văn B 06** *(Sáu)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 26/11/2018.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Nguyễn Thế Y 07** (*Bẩy)* tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo S cho UBND xã Nghĩa Hương, Huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*"

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s, khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Nguyễn Xuân S 06** *(Sáu)* tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo S cho UBND xã T, Huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*"

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 09** *(Chín)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được tính trừ 06 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Nghĩa Hương, Huyện Q, thành phố Hà Nội được giao giám sát, giáo dục bị cáo N, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

9. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: - Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.620.000đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước V N đang lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01đĩa sứ và 01 bát sứ đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá VinataBa một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếu cói cũ; 01 tấm vải kẻ crô vuông màu trắng nâu.

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân S, Lê Văn V, Đỗ Văn B, Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyờnên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND Huyện
- Công an Huyện.
- Chi cục THADS Hện.
- Bị cáo.
- Luu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Đăng Huấn